TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày 18/5/2022
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Phạm Văn Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về vụ án "hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 1, ngõ 139, đường Vũ Duy Th, phố B S, phường B Đ, thành phố N B, tỉnh N B. Nơi cư trú: Số nhà 43, ngõ 51 đường Trần Quang Kh, phố B Th, phường N S, thành Phố N B, tỉnh N B.

2. Bị đơn: Anh Lê Hữu Tr, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm Dò 2, xã Y H, huyện Y M, tỉnh N B; Nơi cư trú: Ấp B Tr, xã Ph A, huyện Nh Tr, tỉnh Đ N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H, vắng mặt anh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2021, bản tự khai và cũng như tại phiên tòa chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Hữu Tr trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23/12/2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng hơn 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay sau ngày cưới, khi về chung sống vợ chồng đã bất đồng về quan điểm, trong cách sống khác nhau, hai bên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vô

cùng ngột ngạt và đã ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Lê Triều D, sinh ngày 21/7/2007, cháu D là con riêng của chị H. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng tìm ra tiếng nói chung, nhưng càng cố gắng thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Đến tháng 2 năm 2021 chị và anh Tr đã chính thức ly thân, anh Tr về nhà bố mẹ đẻ của anh Tr để ở, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr không có con chung với nhau, do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh Tr không có tài sản chung và công nợ do đó không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã triệu tập nhiều lần, nhưng anh Lê Hữu Tr không đến Tòa án làm việc. Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Trường có đơn đề nghị hoãn việc ly hôn giữa anh với chị Hằng. Anh Trường trình bày vẫn còn tình cảm với chị Hằng, đề nghị Tòa án hoãn việc giải quyết ly hôn. Tòa án ra yêu cầu cung cấp chứng cứ, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Trường không có ý kiến gì đối với việc chị Hằng xin ly hôn; qua biên bản xác minh ngày 25/8/2021 tại Công an xã Yên Hưng, thể hiện anh Tr có hộ khẩu thường trú tại xóm Dò, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô. Hiện nay anh Tr đã đăng ký hộ khẩu tại tổ 7, ấp bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (theo thông tin từ cơ sở dữ liệu dân cư của Bộ Công an). Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để lấy lời khai của anh Tr, để anh Tr thể hiện quan điểm của mình. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành việc ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, nhưng không có kết quả.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng: Bà Vũ Thị L, mẹ đẻ anh Tr xác định trước đây anh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xóm Dò 2, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, còn hiện nay anh Tr đi làm ăn xa ở đâu thì bà không biết. Về quan hệ hôn nhân, anh Tr có kết hôn với chị H vào cuối năm 2020, sau khi kết hôn anh Tr sống cùng chị H ở thành phố Ninh Bình, tại nhà riêng của chị H, sau khi kết hôn khoảng 2 tháng thì vợ chồng mâu thuẫn, anh Tr về nhà ở cùng với ông bà, được một thời gian thì nói đi làm ăn, còn làm ở đâu thì bà không nắm được. Theo bà về quan hệ hôn nhân chị H và anh Tr sống với nhau không hạnh phúc, có mâu thuẫn thì anh Tr mới về sống cùng với ông bà. Chị H và anh Tr chưa có con chung, còn về tài sản chung và công nợ giữa anh Tr và chị H bà không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian; trình tự thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Hữu Tr theo đúng quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Tr vắng mặt, Tòa án đã triệu tập và niêm yết

hợp lệ nhưng anh Tr không có mặt tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn đối với anh Lê Hữu Tr.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô theo biên lai thu tiền số 0002425 ngày 20/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải H và bị đơn anh Lê Hữu Tr, anh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Dò 2, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Do đó căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã nhiều lần yêu cầu anh Trường cung cấp chứng cứ, chứng minh tình cảm vợ chồng và có quan điểm đối với yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Tr. Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh Lê Hữu Tr đến Tòa án nhân dân huyện Yên Mô làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr chỉ có đơn đề nghị hoãn việc ly hôn và vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hữu Tr là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Lê Hữu Tr xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23/12/2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng hơn 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng là ngay sau khi về chung sống hai vợ chồng đã bất đồng về quan điểm thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vô cùng ngột ngạt. Do mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết nên đến tháng 2/2021 anh Tr về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chính thức ly thân, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó cho đến nay. Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh Tr là chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn đối với anh Lê Hữu Tr là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Tr không có con chung, do đó không đặt ra xem xét quyết định trong bản án.

[4] Tài sản chung và công nợ: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị H đề nghị được nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Việc đề nghị của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hải H ly hôn với anh Lê Hữu Tr. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hải H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002425 ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trường vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *UBND phường Bích Đào, TP Ninh Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phan Ngọc Hà